

Đơn vị: Trung tâm Bảo tồn di tích LS-VH Cổ đô Hoa Lư

Mẫu biểu số 75

Chương: 429

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
6 tháng đầu năm 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trung tâm bảo tồn di tích LS-VH Cổ đô Hoa Lư công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi NSNN 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 6 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	15.000	11.289	75,26	154,71
I	Số thu phí, lệ phí	15.000	11.289	75,26	154,71
1	Lệ phí				
2	Phí	15.000	11.289	75,26	154,71
	Phí thăm quan	15.000	11.289	75,26	154,71
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	13.200	9.934	75,26	154,71
1	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	13.200	9.934	75,26	154,71
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	7.846	5.934	75,63	120,59
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	5.354	4.000	74,71	266,67
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1.800	1.355	75,26	154,71
1	Lệ phí				
2	Phí	1.800	1.355	75,26	154,71
	Phí thăm quan	1.500	1.129	75,26	154,71
	Phí dịch vụ môi trường rừng	300	226	75,26	154,71
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.141	1.921	24,97	98,87
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.141	1.921	24,97	98,87
1	Chi quản lý hành chính				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 6 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 (tỷ lệ%)
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	447	-	-	-
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	447	-	-	
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>				
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>	447	-	-	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	7.694	1.921	24,97	98,87
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	5.142	1.348	26,22	95,13
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.552	573	22,45	108,94

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Kim Cúc